

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2023/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T – sinh năm 1951

HKTT: P7 Nhà B, Tổ 58 TT HN, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1981

HKTT: tổ 5 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N thống nhất xác nhận:

Ngày 29/7/2016 ông Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N có ký kết thỏa thuận mua bán xe Inova biển kiểm soát 30A – 33306, đăng ký tên Nguyễn Thị N.

Ông T đã thanh toán cho chị N số tiền 228.700.000 đ (*hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Nay ông T và chị N thống nhất thỏa thuận hủy hợp đồng thỏa thuận mua bán xe giữa ông T và chị N. Chị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 228.700.000 đ (*hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Chị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 228.700.000 đ (*hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo lộ trình:

Đợt 1: Ngày 31/12/2023 thanh toán 30 triệu đồng

Đợt 2: Ngày 31/12/2024 thanh toán 30 triệu đồng

Đợt 3: Ngày 31/12/2025 thanh toán 30 triệu đồng

Đợt 4: Ngày 31/12/2026 thanh toán 30 triệu đồng

Đợt 5: Ngày 31/12/2027 thanh toán 30 triệu đồng

Đợt 6: Ngày 31/12/2028 thanh toán 30 triệu đồng

Đợt 7: Ngày 31/12/2029 thanh toán nốt số tiền còn lại 48.700.000đ.

Chị N phải trả tiền lãi 10%/năm đối với số tiền gốc còn lại chưa thanh toán cho ông T kể từ ngày 01/01/2024. Chị N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền lãi vào đợt thanh toán cuối cùng ngày 31/12/2029. Nếu chị N thanh toán theo đúng lộ trình đã cam kết, ông T sẽ miễn toàn bộ tiền lãi cho chị N.

Nếu chị N vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán nào, chị N phải thanh toán cho ông T tiền gốc và tiền lãi 10%/năm đối với số tiền gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đình T tự nguyện chịu cả 5.717.500 đ (*năm triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà